

Số: 261 /BC-SKHCN

Cà Mau, ngày 05 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 1721/UBND-NC ngày 04/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng xong dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 584/BC-STP ngày 29/4/2026 của Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiêm túc tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh các nội dung theo báo cáo thẩm định (*kèm theo Phụ lục*).

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- BGĐ Sở KH&CN;
- Lưu: VT, QLKH, Ng.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Thái Trường Giang



Phụ lục

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(kèm theo Báo cáo số 261 /BC-SKHCN ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
I	Đối với dự thảo Nghị quyết	
1	Về căn cứ ban hành: Tại “ <i>Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết</i> ” đề nghị quy định thống nhất với trích yếu của Tờ trình.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến góp ý và đã điều chỉnh thống nhất trích yếu của Tờ trình.
2	Điểm b khoản 2 Điều 1: Điều chỉnh cụm từ “ <i>và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan</i> ” thành “ <i>và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan</i> ” cho chặt chẽ.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến góp ý và đã điều chỉnh cụm từ “ <i>và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan</i> ” thành “ <i>và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan</i> ”.
3	Điều 2: Mức chi quy định tại Điều này không vượt quá định mức chi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần giải trình rõ cơ sở quy định đối với từng mức chi để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đồng thời, rà soát các cụm từ “mục 1”, “mục 5”,... để viện dẫn cho chính xác. + Khoản 4: Bổ sung cụm từ “ <i>chương trình</i> ” sau cụm từ “ <i>công tác quản lý nhiệm vụ</i> ” cho phù hợp với khoản 5 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, đồng thời, nghiên cứu sự phù hợp của quy định “ <i>đối với dự toán chi... quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này</i> ”, vì tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này không có nội dung quy định dự toán.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến góp ý và đã điều chỉnh: + Khoản 4: đã bổ sung cụm từ “ <i>chương trình</i> ” sau cụm từ “ <i>công tác quản lý nhiệm vụ</i> ”. Đồng thời, bỏ cụm từ “ <i>dự toán</i> ” trong cụm từ “ <i>đối với dự toán chi... quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này</i> ” cho phù hợp với nội dung chi đã quy định.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	+ Khoản 6: Điểm a: Bỏ từ “<i>chi</i>” tại cụm từ “<i>nội dung chi</i>” cho thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết “<i>Quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Cà Mau</i>” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 264/TTr-UBND ngày 24/4/2026, đồng thời, rà soát toàn bộ văn bản để điều chỉnh cho thống nhất. Điểm b: Thông tư số 004/2025/TT-BNV được quy định viện dẫn lần đầu trong dự thảo văn bản, do đó, đề nghị nghiên cứu khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để quy định cho phù hợp. Điểm c: Tại điểm c khoản 8 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN quy định viện dẫn “<i>khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN</i>”, đồng thời, khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN đã được cụ thể hóa quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết này, tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết không quy định viện dẫn đối với nội dung này, do đó, cần nghiên cứu quy định cho phù hợp. Ngoài ra, Tại điểm c khoản 8 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN quy định viện dẫn “<i>Thông tư số 102/2012/TT-BTC</i>” hiện nay, Thông tư 102/2012/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành bởi Thông tư số 140/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí, tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết quy định viện dẫn Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng	+ Khoản 6: Điểm a đã bỏ từ từ “<i>chi</i>” tại cụm từ “<i>nội dung chi</i>” cho thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết “<i>Quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Cà Mau</i>” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 264/TTr-UBND ngày 24/4/2026, đồng thời, đã rà soát, điều chỉnh toàn bộ văn bản. Điểm b: Đã bổ sung đầy đủ thông tin của Thông tư số 004/2025/TT-BNV. Điểm c: đã điều chỉnh bổ sung viện dẫn quy định tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết và Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	<i>nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau, do đó, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu sự phù hợp của quy định văn bản viện dẫn, vì Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ban hành không căn cứ vào Thông tư số 140/2025/TT-BTC.</i>	
	Ngoài ra, còn một số nội dung và mức chi được quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, chưa được quy định trong Điều 2 dự thảo Nghị quyết này, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh cho chặt chẽ.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến góp ý và đã bổ sung thêm khoản 7. “Chi thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác); chi đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN. Riêng nội dung chi thù lao cho Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược thực hiện theo quy định tại mục 4 điểm a khoản 1 Điều này”.
4	Điều 3: Mức chi quy định tại Điều này không vượt quá định mức quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN, tuy nhiên, cơ quan	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến góp ý và đã điều chỉnh:

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	soạn thảo cần giải trình rõ cơ sở quy định đối với từng mức chi để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. + Khoản 1: Đề nghị nghiên cứu quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN để quy định cho chặt chẽ. Đồng thời, tại điểm a, điều chỉnh cụm từ “<i>Tiền chi thù lao</i>” thành cụm từ “<i>Chi tiền thù lao</i>”, điều chỉnh cụm từ “<i>tham gia nhiệm vụ</i>” thành cụm từ “<i>thực hiện nhiệm vụ</i>” cho chặt chẽ, thống nhất trong văn bản; nghiên cứu sự phù hợp của cụm từ “<i>định mức chi thù lao</i>”, vì dự thảo Nghị quyết quy định “<i>mức chi</i>”. Ngoài ra, nghiên cứu quy định nội dung và mức chi “<i>cụ thể</i>” đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cho chặt chẽ, dễ áp dụng, thay cho quy định “<i>Mức chi cụ thể của các chức danh hoặc nhóm chức danh, áp dụng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN</i>” vì, tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định công thức tính, không quy định mức chi cụ thể. + Khoản 4: Tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định viện dẫn Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo	+ Khoản 1: đã điều chỉnh cụm từ “<i>Tiền chi thù lao</i>” thành cụm từ “<i>Chi tiền thù lao</i>”, điều chỉnh cụm từ “<i>tham gia nhiệm vụ</i>” thành cụm từ “<i>thực hiện nhiệm vụ</i>” tại điểm a cho chặt chẽ, thống nhất trong văn bản; bỏ từ “<i>định mức</i>” trong cụm từ “<i>định mức chi thù lao</i>” cho sự phù hợp quy định của Nghị quyết. Đồng thời, điều chỉnh bỏ cụm từ “<i>Mức chi cụ thể của các chức danh hoặc nhóm chức danh, áp dụng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN</i>” và bổ sung nội dung quy định “<i>đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm và hệ số lao động khoa học của các chức danh áp dụng theo quy định tại Điều 9 thông tư số 39/2025/TT-BKHCN</i>” tại cuối điểm a cho đảm bảo nội dung quy định của Nghị quyết. + Khoản 4: tiếp thu, đã bổ sung quy định viện dẫn áp dụng Thông tư số 140/2025/TT-BTC.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	rà soát, Hội đồng nhân dân tỉnh có văn bản quy định các mức chi này không, để quy định viện dẫn cho đầy đủ, chặt chẽ. Đồng thời, nghiên cứu sự phù hợp của quy định viện dẫn “<i>Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND</i>”, vì Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND được ban hành không trên cơ sở căn cứ Thông tư số 140/2025/TT-BTC (thay thế Thông tư 102/2012/TT-BTC) theo khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định viện dẫn, nội dung này đã được đề nghị nghiên cứu tại (điểm c khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị quyết) của văn bản này. + Khoản 8: Đề nghị quy định cụ thể “<i>mục, điểm</i>” của khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, cho chặt chẽ, dễ áp dụng. + Khoản 11: Điều chỉnh cụm từ “<i>Đối với nội dung chi tại khoản 3 Điều 34</i>” thành cụm từ “<i>Riêng, nội dung và mức chi tại khoản 3 Điều 34</i>”, đồng thời, thay thế dấu “<i>,</i>” thành từ “<i>và</i>” trước cụm từ “<i>Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND</i>” cho chặt chẽ. + Khoản 12: Tên Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định “<i>nội dung và mức chi</i>” do đó, đề nghị rà soát quy định nội dung của điều đảm bảo thống nhất theo tên của điều. Đề nghị nghiên cứu sự phù hợp của quy định viện dẫn “<i>thực hiện theo quy định tại Điều 38, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN</i>”, vì tại khoản 2; điểm b khoản 4; điểm b khoản 6; điểm c, d khoản 10 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định viện dẫn Thông tư 102/2012/TT-BTC (Thông tư này đã hết hiệu lực thi hành), Thông tư số 71/2018/TT-BTC (Thông tư này sẽ hết hiệu lực thi hành ngày 18/5/2026), các điều khoản này chưa được quy định loại trừ tại Khoản 12 Điều 3 dự thảo Nghị quyết này. Bên cạnh đó, tại điểm b khoản 7 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-	+ Khoản 8: đã bổ sung cụ thể quy định tại “mục 1 điểm a”. + Khoản 11: đã tiếp thu chỉnh sửa. + Khoản 12: đã tiếp thu và điều chỉnh bỏ cụm từ “<i>hỗ trợ</i>” trong nội dung quy định. Đồng thời, đã sắp xếp thứ tự các khoản của Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN cho phù hợp, để thực hiện và bổ sung viện dẫn nội dung này tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết và bổ sung viện dẫn áp dụng Thông tư số 140/2026/TT-BTC.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	BKHCN quy định viện dẫn “<i>khoản 1 Điều 13 Thông tư này</i>”, tuy nhiên, trên cơ sở khoản 1 Điều 13 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN, địa phương đã quy định nội dung này tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu quy định cho phù hợp với nội dung và mức chi của địa phương, phù hợp với văn bản quy định viện dẫn hiện hành, cũng như đảm bảo tính ổn định của dự thảo Nghị quyết khi được ban hành. Ngoài ra, nghiên cứu quy định thứ tự các khoản của Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN cho phù hợp, để thực hiện. Đồng thời, rà soát cách dùng từ, đặt câu để điều chỉnh cho chặt chẽ, trong đó có hai từ “Điều Điều”.	
5	Điều 4: Đề nghị giải trình cơ sở quy định các nội dung chi quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2, điểm a khoản 2 Điều 2 và điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này, mức chi cấp cơ sở bằng 80% mức chi cấp tỉnh; đối với các nội dung chi khác được quy định trong Nghị quyết này, mức chi cấp cơ sở bằng mức chi cấp tỉnh để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và giải trình rõ trong thuyết minh.
6	Điều 5: Nghiên cứu Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN; Thông tư 39/2025/TT-BKHCN và các văn bản có liên quan để quy định nguồn kinh phí cho phù hợp.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và điều chỉnh theo các nguồn được nêu tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN; Thông tư 39/2025/TT-BKHCN như sau: “1. Nguồn ngân sách nhà nước chi cho công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng năm của tỉnh.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		2. Nguồn kinh phí của các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp đối ứng để thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.”
7	Điều 6: Đề chuyển xuống quy định sau Điều 7 sẽ phù hợp hơn, đồng thời, tại khoản 1: bỏ cụm từ “theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định”, vì không cần thiết.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, bỏ cụm từ “theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định” và chuyển điều 6 xuống sau Điều 7 và điều chỉnh số thứ tự của Điều 6 và Điều 7.
8	Điều 7: Rà soát, đưa các nội dung không quy định “hiệu lực thi hành” đặt tại vị trí phù hợp. Đồng thời, nội dung quy định tại khoản 5 cần thể hiện rõ “nội dung và mức chi” thực hiện như thế nào.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và bổ sung cụ thể theo quy định tại “Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.
II	Đối với dự thảo Tờ trình	
1	Tại Mục IV: Điều chỉnh “bố cục và nội dung” cơ bản của dự thảo Nghị quyết cho thống nhất với dự thảo Nghị quyết sau khi được điều chỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, và đã điều chỉnh theo bố cục và nội dung dự thảo Nghị quyết sau khi điều chỉnh.
2	Tại Mục V: Đưa những nội dung bổ sung mới so với dự thảo văn bản gửi thẩm định, để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và đã bổ sung những nội dung mới so với văn bản gửi thẩm định.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
3	Về tài liệu gửi kèm theo: Nghiên cứu khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để quy định và gửi tài liệu kèm theo cho phù hợp.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và đã hoàn thiện hồ sơ trình.
III	Đối với Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	
1	Đề nghị thực hiện theo Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đồng thời, tổng hợp theo thứ tự “ <i>từng nhóm vấn đề, điều, khoản</i> ” (không theo nội dung góp ý của từng chủ thể) để tiếp thu, giải trình, để cơ quan có thẩm quyền để nghiên cứu, xem xét, quyết định.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến góp ý và đã điều chỉnh đúng Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.